



Việt Trì, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI 14, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2021 và xin báo cáo kết quả như sau:

Hoạt động giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý Công ty trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết HĐQT.

Theo đó HĐQT có 05 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời HĐQT tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết, quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 09 cuộc họp và ban hành 11 nghị quyết, quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã thông qua.

Theo đánh giá của BKS, các quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã quyết định thông qua.

Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện Ban Tổng giám đốc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2021 cụ thể như sau:

I. Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021:

- Hàng tháng Công ty đã hoàn thành việc nộp ngân sách cho Nhà nước như tiền Thuế, Bảo hiểm, thanh toán tiền lương, thưởng cho CBCNV đúng đủ, kịp thời.

* Tình hình thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ với Nhà nước:

* Tổng nộp ngân sách:

- Số phải nộp trong năm:	68.809.183.063đ
- Số đã nộp trong năm:	24.352.327.762đ
- Số còn nợ:	48.285.247.594đ

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

2.1. Bảng tóm tắt bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	CUỐI KỲ	ĐẦU KỲ
A. Tài sản ngắn hạn	100	1.098.091.763.254	457.803.101.342
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	84.813.423.554	96.779.627.586
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	745.852.612.365	208.660.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	143.371.671.386	40.754.455.563
IV. Hàng tồn kho	140	122.767.345.270	111.396.696.854
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.286.710.679	212.321.339
B. Tài sản dài hạn	200	64.649.505.489	53.368.454.364
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.115.069.000	1.115.069.000
II. Tài sản cố định	220	27.257.284.818	12.359.823.291
III. Bất động sản đầu tư	230	26.413.441.441	27.064.508.809
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	2.354.896.755	2.997.446.615
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
IV. Tài sản dài hạn khác	260	7.508.813.475	9.831.606.649
Tổng cộng tài sản (=A+B)		1.162.741.268.743	511.171.555.706
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ		
C Nợ phải trả	300	409.589.550.449	164.467.766.638
I. Nợ ngắn hạn	310	401.865.470.449	162.817.766.638
II. Nợ dài hạn	330	7.724.080.000	1.650.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	753.151.718.294	346.703.789.068
1. Vốn chủ sở hữu	410	753.151.718.294	346.703.789.068
Tổng nguồn vốn =(C+D)		1.162.741.268.743	511.171.555.706

2.2. Tóm tắt bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	01	166.677.481.375	116.784.692.407
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	166.677.481.375	116.784.692.407
4	Giá vốn hàng bán	11	91.772.784.434	68.605.171.333
5	Lợi nhuận gộp	20	74.904.696.941	48.179.521.074
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	397.555.490.313	17.588.140.395
7	Chi phí tài chính	22	10.649.009.478	375.906.842
8	Chi phí bán hàng	25	21.572.606.391	15.288.949.047
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.190.157.538	9.467.661.604
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	433.048.413.847	40.635.143.976
11	Thu nhập khác	31	376.777.890	337.702.364
12	Chi phí khác	32	767.786.649	102.915.564
13	Lợi nhuận khác	40	(391.008.759)	234.786.800
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	432.657.405.088	40.869.930.776
15	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	60.995.919.308	7.777.813.112
16	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52	(286.390.566)	(2.011.094.624)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60	371.947.876.346	35.103.212.288
18	Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	8.103	1.460

- Năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 10%, tính trên vốn điều lệ của Công ty ngày 31/12/2020.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020: 243.955.670.000đ

- Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020

(tỷ lệ 10%): 24.392.740.000đ

- Do đó Vốn điều lệ tăng trong năm là: 24.392.740.000đ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty là: 268.348.410.000đ

2.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần LICOGI 14 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hoạt động công khai thông tin tài chính của Công ty cơ bản được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Năm 2021 Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định. Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS, thông tin định kỳ về Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, thực hiện báo cáo theo quy định về các thông tin với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán tại trang điện tử của Công ty, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.4 Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn Công ty tại Công ty con là Công ty cổ phần Đầu tư tài chính LICOGI 14 LFI (trước đây là Công ty cổ phần LICOGI 14.6).

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ - ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 thông qua phương án tái cấu trúc Công ty con - Công ty cổ phần LICOGI 14.6. Đổi tên từ Công ty cổ phần LICOGI 14.6 thành Công ty cổ phần đầu tư tài chính LICOGI 14 (LFI).

Trong năm 2021 đã thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ đông khác để tăng vốn điều lệ và thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới; Công ty đã chào bán thành công 10 triệu cổ phần với mệnh giá 10.000đ/ cổ phần; Sau khi chào bán Vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 10 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng .

Vốn điều lệ ban đầu : 1 triệu cổ phiếu mệnh giá 10.000đ = 10 tỷ đồng

Trong đó Công ty mẹ chiếm 80%.

Sau khi tăng vốn điều lệ LFI là 11 triệu cổ phiếu mệnh giá 10.000đ = 110 tỷ đồng.

Trong đó Công ty mẹ chiếm 51%.

Ngày 27/11/2021 ĐHĐCĐ của LFI đã bầu Ông Phạm Gia Lý làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư tài chính LICOGI (LFI).

Hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con: Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần đầu tư tài chính LICOGI (LFI) lợi nhuận trước thuế 373,9 tỷ đồng, tăng 278% so với năm 2020. Dự kiến chi cổ tức %;

Việc đầu tư vốn vào Công ty cổ phần đầu tư tài chính LICOGI 14 (LFI) đến thời điểm 31/12/2021 được bảo toàn và phát triển vốn mạnh mẽ nhất kể từ khi thành lập Công ty đến nay.

3.2 Đề xuất kiến nghị:

Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tăng cường hơn nữa các mối quan hệ hợp tác với các đối tác để mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Quản lý chặt chẽ dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn.
- Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự của Công ty, thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp phù hợp với quy mô hiện tại để thực hiện các dự án đã và đang, chuẩn bị thực hiện cùng với xu hướng phát triển của công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS trong năm 2021 Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Báo cáo BKS.

Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Vũ Thị Vân Nga



**Phụ lục I: Bảng tính một số chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần
LICOGI 14 Năm 2021**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020
1	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho, giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	vòng	0,81	0,6
	- Doanh thu thuần / tổng tài sản	%	14,33	22,85
2	Cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,35	0,32
	- Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	lần	0,54	0,47
3	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,73	2,81
	- Hệ số thanh toán: (TSLĐ-Hàng tồn kho) /nợ ngắn hạn	lần	2,43	2,13
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	31,99	6,87
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	223,15	30,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	49,39	10,12
	- Tỷ suất hoạt động từ hoạt động kinh doanh / DThu thuần	%	259,81	34,79

